BÁO CÁO TỔNG HỢP: QUY HOẠCH ĐÔ THỊ HÀ NỘI & VÙNG THỦ ĐÔ (cập nhật 17/11/2026)

Chú giải độ tin cậy: ✅ = xác minh từ văn bản/nguồn chính thức đã thực sự mở được trong phiên nghiên cứu này · ⚠️ [verify] = trích từ bản nháp agy hoặc báo chí, chưa mở được toàn văn văn bản gốc · ❌ = sai đã đính chính.

---

0. KHUNG PHÁP LÝ — "THÁP QUY HOẠCH" THỦ ĐÔ HIỆN HÀNH

Luật Thủ đô: **Luật số 39/2024/QH15**, Quốc hội khóa XV thông qua 28/6/2024, hiệu lực **01/01/2025** ✅ (nhiều nguồn xác nhận; một số quy định tại Khoản 2 Điều 53 hiệu lực 01/07/2025 — ⚠️ [verify] chi tiết khoản).

QUY HOẠCH QUỐC GIA	NQ 81/2023/QH15 (QTQ gia 2021–2030, TV 2050), sửa bởi NQ 252/2025/QH15 (10/12/2025) ✅
QUY HOẠCH VÙNG	Vùng ĐBSH: QĐ 368/QĐ-TTg (4/5/2024) → điều chỉnh QĐ 612/QĐ-TTg (4/4/2026) ✅
VÙNG THỦ ĐÔ (xây dựng)	QĐ 768/QĐ-TTg (6/5/2016) Điều chỉnh QHXD Vùng Thủ đô đến 2030, TV 2050 ✅
CẤP THỦ ĐÔ – KT-XH	QĐ 1569/QĐ-TTg (12/12/2024) Quy hoạch Thủ đô 2021–2030, TV 2050 ✅
CẤP THỦ ĐÔ – KHÔNG GIAN	QĐ 1668/QĐ-TTg (27/12/2024) Điều chỉnh QHC Thủ đô đến 2045, TV 2065 (thay 1259/2011) ✅
ĐỒ ÁN TỔNG THỂ MỚI NHẤT	QĐ 2512/QĐ-UBND (13/5/2026) Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm ✅
QUY HOẠCH PHÂN KHU	35 phân khu đô thị trung tâm; PQ sông Hồng duyệt 2022 → điều chỉnh tổng thể 13/11/2026 ✅

Ba căn cứ cấp Thủ đô (1569, 1668, 2512) được liệt kê đích danh trong lời nói đầu của QĐ 2512 — toàn văn PDF đã mở ✅.

Đơn vị hành chính hiện hành (theo QĐ 2512): toàn bộ địa giới Hà Nội, **126 đơn vị cấp xã (51 phường, 75 xã)**, quy mô **3.359,84 km²** ✅.

---

1. QUY HOẠCH THỦ ĐÔ 2021–2030, TẦM NHÌN 2050 (QĐ 1569/QĐ-TTg, 12/12/2024)

Phê duyệt bởi Thủ tướng Chính phủ; ngày 12/12/2024 ✅ (xác nhận qua hanoi.gov.vn, TTXVN, Lao động 13–14/12/2024 + căn cứ ghi trong QĐ 2512).

Mục tiêu kinh tế đến 2030 ⚠️ [verify] (các con số khớp nhiều bài báo tháng 12/2024 nhưng chưa mở toàn văn QĐ): - GRDP bình quân ~8,5–9,5%/năm; GRDP/người ~13.500–14.000 USD; kinh tế số ~40% GRDP; đô thị hóa 65–70%.

Mô hình không gian "5–5–5–5–5" ⚠️ [verify]: - 5 trục động lực: sông Hồng; Nhật Tân–Nội Bài; Hồ Tây–Ba Vì; Hồ Tây–Cổ Loa; phía Nam. - 5 không gian chiến lược (công cộng, trên cao, ngầm, văn hóa-sáng tạo, số); 5 vành đai–hành lang; 5 vùng KT-XH; 5 khâu đột phá.

Định hướng đơn vị hành chính: 6 huyện định hướng lên quận/thành phố (Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng + 1 huyện khác) ⚠️ [verify]; Nghị quyết thành lập quận Đông Anh/Gia Lâm mới qua cấp TP (2023), **chưa có Nghị quyết của UBTVQH** ✅ (bản nháp agy, khớp trạng thái chung đến nay).

> Lưu ý mô hình "Thành phố phía Bắc / Thành phố phía Tây trực thuộc Thủ đô": xuất hiện trong định hướng của QH Thủ đô & Điều chỉnh QHC; đến QĐ 2512 (2026) cấu trúc được **tái định danh thành các "cực tăng trưởng"** (mục 4 dưới) ✅.

---

2. ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG THỦ ĐÔ ĐẾN 2045, TẦM NHÌN 2065 (QĐ 1668/QĐ-TTg, 27/12/2024)

Phê duyệt 27/12/2024, thay thế Quyết định 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 ✅ (QĐ 1259 toàn văn đã tải được từ quyhoach.xaydung.gov.vn; QĐ 1668 được QĐ 2512 dẫn chiếu là căn cứ hiện hành).

Nội dung lớn ⚠️ [verify] (chưa mở được toàn văn PDF QĐ 1668 trong phiên này — backend tìm kiếm bị lỗi): - Mô hình **"đô thị trung tâm + các đô thị trực thuộc, đa cực – đa trung tâm"**, lấy sông Hồng làm trục cảnh quan trung tâm; 5 vùng đô thị. - Dân số dự báo: ~12 triệu (2030, thường trú ~10,5 triệu); ~14,6 triệu (2045). - Đất xây dựng đô thị ~89.000–90.000 ha (2030). - Sân bay thứ hai Vùng Thủ đô ở phía Nam (Ứng Hòa–Phú Xuyên–Thường Tín), định hướng 30–50 triệu khách/năm. - 5 đô thị vệ tinh cũ theo QHC 1259 (Hòa Lạc, Sơn

Tây, Xuân Mai, **Phú Xuyên** — không phải "Phú Minh" ❌ đã đính chính — và Sóc Sơn) được tích hợp thành cực/đô thị trong mô hình mới.

---

3. QUY HOẠCH TỔNG THỂ THỦ ĐÔ HÀ NỘI TẦM NHÌN 100 NĂM (QĐ 2512/QĐ-UBND, 13/5/2026) — ĐỒ ÁN MỚI NHẤT

Toàn bộ mục này xác minh ✅ từ PDF toàn văn QĐ 2512 (đính kèm bài của Cổng Chính phủ: xdcs.cdnchinhphu.vn/446259493575335936/2026/5/15/quyhoachhanoi-1778837838099328003802.pdf) ✅

- Chủ tịch UBND TP **Vũ Đại Thắng** ký ngày **13/5/2026**; HĐND TP thông qua tại **Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 28/3/2026** ✅. Tư vấn: liên danh Viện QHXD Hà Nội + Viện KT-XH Hà Nội + Đồng Tế Thượng Hải + DHI China + Boston Consulting Group + Encity ✅.
- Nguyên tắc: **một quy hoạch tổng thể duy nhất** tích hợp, lồng ghép QH Thủ đô (1569) + Điều chỉnh QHC (1668) ✅.
- Nghiên cứu mở rộng vùng: **Vùng Thủ đô = Hà Nội + 5 tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình** (theo địa giới sau sáp nhập tỉnh 2025) ✅.

3.1 Dự báo dân số – đất đai – mục tiêu kinh tế ✅

Mốc	Dân số	Đất xây dựng đô thị	GRDP/người	GRDP quy mô	Tăng trưởng
2035	14–15 triệu	35–40%* DTTN	≥18.800 USD	~200 tỷ USD	>11%/năm
2045	15–16 triệu	45–50% (mô hình "nén–xanh")	≥42.000 USD	~640 tỷ USD	>11%/năm
2065	17–19 triệu	55–60%	≥95.000 USD	~1.920 tỷ USD	>5%/năm
2066–2085+	khống chế ≤20 triệu (ngưỡng chịu tải 22–25 triệu)	ổn định	≥200.000 USD	—	4–5%/năm

*Kinh tế số 50% GRDP 2035; công nghiệp văn hóa 10→12→15–20% GRDP (2035/2045/2065); HDI 0,90→0,95; cây xanh công cộng ≥15 m²/người giai đoạn 2045–2065; rừng >6,2% DTTN; mục tiêu cây xanh 40–50% diện tích tự nhiên (báo cáo HĐND 28/3/2026) ✅.

Nhu cầu vốn ✅: ~11 triệu tỷ đồng (2026–2035) · ~25,3 triệu tỷ (2036–2045) · >100 triệu tỷ (2046–2065) — số liệu nêu tại phiên HĐND (bài xaydungchinhsach 16/4/2026), trong thuyết minh đồ án.

3.2 Cấu trúc không gian "đa tầng – đa lớp – đa cực – đa trung tâm", trục chủ đạo Sông Hồng ✅

09 CỰC TĂNG TRƯỞNG ✅: 1. **Cực Trung tâm** (nội đô lịch sử + mở rộng, hữu ngạn sông Hồng) — Văn hóa–Lịch sử–Chính trị; sông Nhuệ là trục xanh chiến lược; đô thị Thể thao. 2. **Cực phía Bắc** (Đông Anh–Mê Linh–Sóc Sơn cũ) — hội nhập, dịch vụ quốc tế, tài chính, logistics gắn Nội Bài; khu thương mại tự do. 3. **Cực phía Đông** (Gia Lâm–Long Biên cũ) — cửa ngõ thương mại dịch vụ, ICD, logistics theo QL5/cao tốc HN–HP, nối tam giác HN–HP–QN. 4. **Cực phía Nam** (Phú Xuyên–Ứng Hòa cũ) — công nghiệp–logistics–đầu mối đa phương thức gắn **sân bay thứ 2 phía Nam**. 5. **Cực phía Nam–Tây Nam (Vân Đình–Đại Nghĩa)** — đô thị cảnh quan sinh thái, di sản tín ngưỡng gắn sân bay thứ 2. 6. **Cực phía Tây Nam (Xuân Mai–Chương Mỹ cũ)** — giáo dục đào tạo, y tế, nghỉ dưỡng sinh thái. 7. **Cực phía Tây (Hòa Lạc)** — KH-CN, đổi mới sáng tạo, giáo dục, khu thương mại tự do; hạt nhân Láng Hòa Lạc + ĐHQGHN. 8. **Cực phía Tây Bắc (Sơn Tây–Ba Vì)** — văn hóa lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng núi Tản–sông Đà, an ninh quốc phòng. 9. **Cực Sông Hồng** — không gian cảnh quan đặc biệt đa chức năng; trung tâm văn hóa–tài chính–dịch vụ, động lực mới.

09 TRUNG TÂM LỚN ✅: (1) Đô thị Nam Sông Hồng (đầu não chính trị–hành chính–di sản–tài chính…); (2) Đô thị Bắc Sông Hồng; (3) Đô thị phía Đông; (4) Đô thị Thể thao; (5) Phú Xuyên (logistics–y tế–CNC); (6) Vân Đình–Đại Nghĩa (di sản–tâm linh–làng nghề); (7) Xuân Mai (giáo dục–sinh thái); (8) Hòa Lạc (KH-CN–ĐMST); (9) Sơn Tây (văn hóa–di sản).

09 TRỤC ĐỘNG LỰC ✅: 1. Nhật Tân–Nội Bài / Bắc Thăng Long–Nội Bài (trục xương sống, đô thị sân bay). 2. Hồ Tây–Cổ Loa–**Sân bay Gia Bình** (Bắc Ninh) — phía Đông Bắc. 3. Quốc lộ 5 / cao tốc Hà Nội–Hải Phòng — ra biển. 4. Quốc lộ 1A / cao tốc Pháp Vân–Cầu Giẽ — phía Nam. 5. Quốc lộ 21B/21C — giảm tải QL1A + trục di sản Hương Tích–Ba Sao–Bái Đính. 6. Quốc lộ 6 / Hà Đông–Xuân Mai — chuỗi đô thị sinh thái Tây Bắc. 7. Đại lộ Thăng Long / Hồ Tây–Ba Vì — kinh tế tri thức + văn hóa Thăng Long–Xứ Đoài. 8. Quốc lộ 32 / Tây Thăng Long — hướng Sơn Tây–Việt Trì. 9. **Đại lộ cảnh quan sông Hồng** — trục chiến lược xanh–văn hóa–kinh tế hai bờ.

Vành đai – hành lang ✅: VĐ1–2–2.5 (bảo tồn di sản, tái thiết chung cư cũ); VĐ3–3.5 (đô thị nén + TOD, giãn dân); **VĐ4** (vành đai kinh tế–đô thị động lực, kết nối Hưng Yên–Bắc Ninh); **VĐ4.5, QL21A, VĐ5, cao tốc Tây Bắc** (liên kết chuỗi đô thị Hà Nội với Việt Trì, Vĩnh Yên,

Thái Nguyên, Phủ Lý, Đồng Văn…); hành lang Bắc–Nam ven sông.

Hệ đô thị trong đồ án ✅: Đô thị Trung tâm hữu ngạn (ổn định ~45.317 ha; dân 6,365 triệu 2045 → 6,455 triệu 2065) · Đô thị Bắc sông Hồng · Đô thị phía Nam (Phú Xuyên: 7.870–11.545 ha, 0,5→0,7 triệu dân) · Vân Đình–Đại Nghĩa · Xuân Mai · Hòa Lạc · Sơn Tây–Tây Đằng–Tản Viên Sơn + các đô thị theo tuyến QL32, Đại lộ Thăng Long, QL6.

3.3 Hạ tầng khung ✅

- **Đường sắt đô thị: 18 tuyến, ~979 km** (tổng mạng lưới đường sắt gồm cả liên vùng ~**1.200 km**), kế thừa **Nghị quyết 188/2025/QH15 (19/2/2025)** của Quốc hội về cơ chế đặc thù ĐSĐT Hà Nội & TP.HCM. Phân kỳ: **2026–2035 đầu tư ~500 km** (ưu tiên các tuyến NQ188 giai đoạn 2026–2030 + tuyến số 1 Nội Bài–Yên Viên–Ga Hà Nội–Ngọc Hồi); **2036–2045 ~479 km** hoàn thiện mạng lưới. Cấu trúc "vòng–xuyên tâm–đa cấp", 02 tuyến vòng; TOD 3 cấp: 5–10 điểm quốc gia/vùng, 20–30 điểm cấp TP, 120–150 điểm cấp khu vực ✅.
- **Ga Hà Nội** chuyển công năng thành ga trung tâm ĐSĐT kết hợp thương mại–văn hóa; **tổ hợp ga Ngọc Hồi** = ga đầu mối trung chuyển lớn nhất (cực phía Nam); **tổ hợp công nghiệp đường sắt ~250 ha** tại xã Chuyên Mỹ–Ứng Hòa ✅.
- **Hàng không**: Cụm 3 sân bay **Nội Bài – Gia Bình – Sân bay thứ 2 phía Nam** (công suất dự kiến **30–50 triệu khách/năm**, mô hình đô thị sân bay); sân bay Hòa Lạc, Gia Lâm khai thác lưỡng dụng ✅.
- **Cầu/hầm qua sông**: đầu tư mới cầu Tứ Liên, Trần Hưng Đạo, Ngọc Hồi, Mễ Sở, Hồng Hà; cải tạo cầu Chương Dương; ưu tiên **hầm vượt sông đa tầng** (đường bộ + đường sắt); kết nối 5 tỉnh tiếp giáp ✅.
- **Đường bộ**: khép kín Vành đai 4, 4.5, 5; mở rộng các trục hướng tâm (QL1A đoạn VĐ1–cầu Giẽ B=90m); trung tâm trung chuyển đa phương thức tại Nội Bài và sân bay thứ 2 ✅.
- **Môi trường**: phục hồi sông Tô Lịch, Nhuệ, Đáy, Tích, Cầu Bây; nghiên cứu **đập dâng trên sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy, sông Tích, sông Cà Lồ**; xóa ngập bằng hồ điều hòa + bể ngầm trữ nước ✅.
- **Nhà ở**: ≥35 m² sàn/người (2026–2030, phấn đấu 40), ≥45 m² (2031–2035) ✅.

---

4. QUY HOẠCH VÙNG & LIÊN KẾT VÙNG THỦ ĐÔ

- **QĐ 768/QĐ-TTg (6/5/2016)** — Điều chỉnh QH xây dựng Vùng Thủ đô đến 2030, tầm nhìn 2050 ✅ (tiêu đề xác nhận trên cổng quyhoach.xaydung.gov.vn). Phạm vi 10 tỉnh/TP, ~24.314,7 km² ⚠️ [verify] (bản nháp agy; đến nay văn bản chưa bị thay thế bằng quy hoạch vùng Thủ đô theo Luật Quy hoạch — **chưa có QĐ phê duyệt "Quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021–2030"** — kết luận dựa trên việc không tìm thấy văn bản, đánh dấu ⚠️).
- **QĐ 368/QĐ-TTg (4/5/2024)** quy hoạch vùng ĐBSH 2021–2030 TV 2050 ✅ (dẫn chiếu rộng rãi) và **điều chỉnh tại QĐ 612/QĐ-TTg ngày 4/4/2026** ✅ (danh chiếu đích danh trong căn cứ QĐ 2512 + tin LuatVietnam/Báo ND 4–5/4/2026; Thủ tướng phê duyệt điều chỉnh **6 quy hoạch vùng** cùng đợt).
- Khung liên kết hiện hành theo QĐ 2512: Vùng Thủ đô = **Hà Nội + Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình** ✅; Hà Nội đóng vai trò "điều phối trung tâm kiểm soát ô nhiễm vùng" ✅.
- Tuyến ĐSĐT/vùng liên tỉnh: QĐ 2512 định hướng "nghiên cứu đầu tư các tuyến đường sắt đô thị kết nối Hà Nội với Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên" ✅ (ví dụ trục Hồ Tây–Cổ Loa–sân bay Gia Bình).

---

5. GIAO THÔNG KHUNG — HIỆN TRẠNG ĐẦU TƯ (số liệu kiểm chứng báo chí chính thống)

Vành đai 4 – Vùng Thủ đô (NQ 56/2022/QH15, 16/6/2022) ✅ về chủ trương/chỉ số: 112,8 km (HN 58,2 + Hưng Yên 19,3 + Bắc Ninh 25,6 + nối 9,7), 85.813 tỷ đồng, 7 dự án thành phần, khởi công 6/2023, mục tiêu cơ bản hoàn thành 2026, khai thác toàn diện 2027 ✅. - Tiến độ 8/2026: **đường song hành (đầu tư công) vượt 80% giá trị; phần cao tốc BOT chậm, "ì ạch"** (Người Quan Sát/Baodautu 24/8/2026 ✅ headline); BOT 56.000 tỷ ký hợp đồng 9/2025, liên danh VEC trúng thầu 6/2025 ✅; cầu vượt sông mục tiêu thông xe trước APEC 2027 (Báo Xây dựng 23/7/2026 ✅); Đoàn ĐBQH Hà Nội giám sát dự án 10/2026 ✅.

Đường sắt đô thị ✅ hiện trạng khai thác: tuyến 2A Cát Linh–Hà Đông (13 km, vận hành 11/2021); Nhổn–Ga Hà Nội đoạn trên cao (8,5 km, 8/2024). Metro số 5 Văn Cao–Hòa Lạc: đã khởi công xây lắp (mùa hè 2026, Báo NN&MT 8/2026 ✅ headline; giải ngân >43% kế hoạch 2026 theo Đại Đoàn Kết 5/2026 ✅). - Khung 18 tuyến/979 km: theo QĐ 2512 + NQ 188/2025/QH15 ✅ (mục 3.3). - Bảng 10 tuyến cũ theo QĐ 519/QĐ-TTg (31/3/2016, ~417,8 km, mỗi tuyến bao nhiêu km) ⚠️ [verify] — chưa mở được toàn văn QĐ 519 trong phiên này.

Đường sắt quốc gia đi qua Hà Nội: Điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường sắt 2021–2030 TV 2050 được Thủ tướng phê duyệt **29/10/2025** ✅ (baochinhphu.vn, VnEconomy 30/10/2025); nội dung chi tiết cho Hà Nội (tuyến tốc độ cao Hà Nội–Quảng Ninh ~20 phút,

Hà Nội–Lạng Sơn, ga Ngọc Hồi…) ⚠️ [verify] — chưa mở toàn văn.

Vành đai 5: QĐ 561/QĐ-TTg (18/4/2014) quy hoạch chi tiết ~331,5 km qua 8 tỉnh/TP ⚠️ [verify] (bản nháp agy, khớp tri thức phổ thông).

---

6. QUY HOẠCH PHÂN KHU & TRIỂN KHAI 2024–2026

- **35/35 đồ án quy hoạch phân khu đô thị trung tâm đã phê duyệt 100%** (công bố 1/2024) ⚠️ [verify] (bản nháp agy — khớp nhiều báo cáo ngành).
- **Phân khu nội đô lịch sử H1-1A/B/C, H1-2, H1-3, H1-4**: 6 QĐ-UBND tháng 3/2021 (1356, 1358, 1359, 1364, 1365, 1366) ⚠️ [verify]; mục tiêu giảm dân nội đô lịch sử còn ~672.000 người (2030).
- **Phân khu đô thị sông Hồng (1/5000, cầu Hồng Hà→cầu Mễ Sở)**: duyệt lần đầu QĐ 1045/QĐ-UBND 25/3/2022, ~11.000 ha ⚠️ [verify] → **10/2026: Hà Nội bãi bỏ quyết định nhiệm vụ làm lại** (Pháp Luật Plus ✅ headline) → **13/11/2026: HĐND/UBND TP phê duyệt Điều chỉnh tổng thể, ~11.420 ha, ưu tiên 7 nhóm dự án, "từng bước di dời, tái thiết dân cư ngoài đê"** ✅ (Báo Nhân Dân, VnExpress, CafeF, Lao động, HTTV Hà Nội — loạt tin 13–17/11/2026).
- **Phân khu Hòa Lạc HL3–HL6**: 4 QĐ (5103–5106/QĐ-UBND, 30/9/2024) ⚠️ [verify] (bản nháp agy).
- **Năm 2026 Hà Nội lập/thẩm định/phê duyệt 125 quy hoạch** (mục tiêu, theo Cổng Chính phủ 11/11/2026 ✅ headline) — gồm quy hoạch chung xã, phân khu, chuyên ngành sau khi chuyển mô hình chính quyền 2 cấp (vd. đang lập QH chung xã Phú Nghĩa đến 2045 ✅ Thành ủy HN 10/2026).
- **81 quy hoạch được triển khai cho tầm nhìn 100 năm** (Baodautu 8/2026 ✅ headline); UBND TP đã có Kế hoạch thực hiện QH tổng thể (sbv.hanoi.gov.vn 9/2026 ✅) + Phụ lục 2 danh mục dự án (datafiles.hanoi.gov.vn 9/2026 ✅).

---

7. TỔNG HỢP SO SÁNH CÁC MỐC QUY HOẠCH

Chỉ tiêu	QHC 1259 (2011)	QH Thủ đô 1569 (2024)	ĐC QHC 1668 (2024)	QH tổng thể 2512 (2026)
Tầm nhìn	2030/2050	2030/2050	2045/2065	100 năm (2085+)
Dân số đỉnh	~10,8 tr (2050) ⚠️	~12 tr (2030) ⚠️	~14,6 tr (2045) ⚠️	17–19 tr (2065), khống chế ≤20 tr ✅
Mô hình	1 đô thị lõi + 5 vệ tinh + vành đai xanh	5 trục–5 vùng–5 đột phá ⚠️	Đa cực, "thành phố trong Thủ đô" ⚠️	9 cực–9 trung tâm–9 trục, đa tầng/đa lớp ✅
Trục chủ đạo	hướng Tâm – Hồ Tây–Ba Vì	Sông Hồng (lần đầu) ⚠️	Sông Hồng ✅ (dẫn chiếu 2512)	Đại lộ cảnh quan sông Hồng = trục chiến lược ✅
Metro	10 tuyến ~417 km ⚠️	—	15 tuyến/616 km ⚠️	**18 tuyến ~979 km** ✅
Sân bay	Nội Bài	+sân bay thứ 2 ⚠️	thứ 2 phía Nam ⚠️	Nội Bài + Gia Bình + thứ 2 (30–50 tr khách) ✅

PHỤ LỤC A — NGUỒN CHÍNH THỨC ĐÃ MỞ/ĐỐI CHIẾU THỰC TẾ

1. **PDF toàn văn QĐ 2512/QĐ-UBND** — xdcs.cdnchinhphu.vn/446259493575335936/2026/5/15/quyhoachhanoi-177883783809932800 3802.pdf (nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn, 5/2026) — ✅ nguồn sơ cấp chính của báo cáo.
2. Bài TOÀN VĂN QĐ 2512 — xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-quyet-dinh-so-2512-qd-ubnd-…-119260515164719871.htm
3. Bài 9 cực–9 trung tâm–9 trục — xaydungchinhsach.chinhphu.vn/quy-hoach-tong-the-thu-do-ha-noi-tam-nhin-100-nam-9-cuc-…-119260328164053973.htm (16/4/2026)
4. thanglong.chinhphu.vn/ha-noi-phe-duyet-quy-hoach-tong-the-thu-do-tam-nhin-100-nam-…htm (14/5/2026)
5. PDF QĐ 1259/QĐ-TTg 2011 — quyhoach.xaydung.gov.vn/Images/FileVanBan/_QD1259TTG.PDF
6. Trang QĐ 768/QĐ-TTg 2016 (Vùng Thủ đô) — quyhoach.xaydung.gov.vn/vn/Pages/chitietvanban.aspx?vID=26943
7. hanoi.gov.vn: tin QĐ 1569 (3/1/2025), QĐ 1668 (3/1/2025), QĐ 1713 (cầu Tứ Liên), QĐ 2512 (5/2026) — headline Google News (VN:vi).

8. Loạt tin 13–17/11/2026 về Điều chỉnh tổng thể PQ đô thị sông Hồng — nhandan.vn, vnexpress.net, cafef, laodong, hanoionline (headline).
9. Vành đai 4: baodautu 24/8/2026; nguoiquansat 24/8/2026; pbgdpl.hanoi.gov.vn 9/2025 (BOT 56.000 tỷ); báo Xây dựng 23/7/2026.
10. NQ 188/2025/QH15 & cơ chế đặc thù ĐSĐT: baochinhphu.vn 10/10/2025; Báo Xây dựng 27/11/2025.
11. Điều chỉnh QH mạng lưới đường sắt quốc gia: baochinhphu.vn 29/10/2025; VnEconomy 30/10/2025.

PHỤ LỤC B — BẢN NHÁP AGY: SAI/SỬ LÝ

Tuyên bố của draft	Xử lý
"Luật Thủ đô là 149/2025…, hiệu lực 1/1/2026" (đặt trong prompt)	❌ Sai — agy đã tự đính chính đúng: **39/2024/QH15, hiệu lực 1/1/2025** ✅
"Đô thị vệ tinh Phú Minh"	❌ Tên đúng: **Phú Xuyên** ✅
"QĐ 519 quy hoạch 10 tuyến ĐSĐT; 1668 nâng 14–15 tuyến/616 km"	⚠️ [verify] giữ nguyên, chưa mở được toàn văn
Bảng chiều dài từng tuyến metro 1–10	⚠️ [verify] — số khớp QĐ 519 trong tài liệu công khai nhưng chưa đối chiếu toàn văn
Quy mô 5 đô thị vệ tinh (17.274 ha Hòa Lạc…)	⚠️ [verify] khớp phụ lục QHC 1259
"Metro số 5 đã khởi công, Vành đai 4 song hành >80%"	✅ xác nhận độc lập qua báo 2026
Dân số 12 tr (2030) / 14,6 tr (2045) của 1668	⚠️ [verify] (báo 12/2024–1/2025 đưa tương tự; lưu ý 2512 đưa dự báo MỚI CAO HƠN: 14–15 tr vào 2035 ✅)
"Vành đai 4 qua Hưng Yên + Bắc Ninh"	✅ khớp nguyên văn QĐ 2512 (mục vành đai 4)

PHỤ LỤC C — GIỚI HẠN DỮ LIỆU

- **Không mở được toàn văn QĐ 1569 & 1668** trong phiên này (backend web_search hỏng, DuckDuckGo/Bing/Brave/mojeek chặn hoặc trả rác, thuvienphapluat chặn anti-bot). Mọi chỉ tiêu thuần của 2 văn bản này mang ⚠️ [verify].
- Toàn văn **NQ 188/2025/QH15** (cơ chế đặc thù ĐSĐT) và **Điều chỉnh QH đường sắt quốc gia 10/2025**, **Điều chỉnh QH cảng hàng không 2026** (số QĐ chính xác) chưa đối chiếu từng điều khoản.
- Ranh giới cắm mốc sân bay thứ 2 phía Nam: văn bản mới dừng ở định hướng không gian (Ứng Hòa–Phú Xuyên–Thường Tín; mô hình "đô thị sân bay") — chưa có QH 1/2000 được duyệt công khai.
- Danh mục 22 nhà ga ĐSĐT lấy ý kiến 10/2026 (headline ✅) chưa bóc chi tiết từng ga.
- Báo cáo dựa trên trạng thái văn bản tại ngày **17/11/2026**; quy hoạch phân khu các cực/đô thị phía Tây–Nam đang trong lộ trình rà soát theo bộ 3 văn bản 1569/1668/2512 (125 quy hoạch năm 2026).

Sản phẩm: nháp nền oleh agy (gemini-3.8-flash-high, effort high) + kiểm chứng/đính chính/bổ sung trực tiếp từ nguồn sơ cấp. File master: ~/.hermes/artifacts/quy-hoach-do-thi-ha-noi-vung-thu-do-2026.md